TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Thanh Hương
2. Bà Lê Thị Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức T ngày 28/11/2017, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong vợ chồng chị về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh T. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng biết bảo ban nhau làm ăn. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau nói chuyện, hàn gắn nhưng vẫn không đoàn tụ được vì

cả hai không còn tiếng nói chung nữa. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, áp lực. Đến khoảng đầu năm 2022 chị và anh T đã sống ly thân, đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung: Cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 10/6/2018; cháu Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 25/5/2021. Hiện cháu L đang ở với anh T, cháu N đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu N, nhất trí để anh T nuôi cháu L. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2022, anh T trình bày: Anh và chị V ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được, cãi vã nhau thường xuyên, dẫn đến đầu tháng 7/2022 chị V về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Anh T đã nhiều lần khuyên bảo chị V về để đoàn tụ gia đình và cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị V không đồng ý. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh T chưa muốn ly hôn, nếu chị V vẫn nhất quyết đòi ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh T và chị V có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 10/6/2018; Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 25/5/2021. Hiện cháu L đang ở với anh T; cháu N đang ở với chị V. Nếu ly hôn anh T đề nghị được nuôi cháu L, nhất trí để chị V nuôi cháu N. Cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lý do anh T không lên Tòa án làm việc vì anh T phải đi làm không có thời gian lên Tòa án. Anh T có nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh, anh không ý kiến gì.

Về phía chính quyền địa phương cung cấp: Anh T và chị V kết hôn với nhau năm 2017, và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của anh T và chị V không thuộc trường hợp bị đe dọa, cưỡng ép kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị V thì Ủy ban nhân dân xã L không biết. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh T, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và giao con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Vân, anh Tài đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Đức T; về con chung: Chị V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 25/5/2021. Giao cho anh Nguyễn Đức T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 10/6/2018. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị V và anh T không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đức T, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đối với anh Nguyễn Đức T: Đã có lời khai và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết, xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn ngày 28/11/2017, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Tường. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị V và anh T thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị V và anh T có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị V trình bày do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày,

cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Chị V và anh T đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhưng không hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T. Việc chị V xin ly hôn và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phía anh T cũng thừa nhận anh và chị V mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung nên chị V xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 10/6/2018; Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 25/5/2021. Hiện cháu L đang ở với anh T; cháu N đang ở với chị V. Theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu L và cháu N, cần giao cháu L cho anh T; giao cháu N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung chị V, anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị V và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 25/5/2021; anh Nguyễn Đức T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 10/6/2018. Hiện cháu N đang ở với chị V và cháu L đang ở với anh T. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005624 ngày 04/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường.
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh